

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tây Sơn và các đơn vị trực thuộc có liên quan

Thực hiện Quyết định số 63/QĐ-STC ngày 31/3/2022 của Giám đốc Sở Tài chính Thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tây Sơn và các đơn vị trực thuộc có liên quan, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 63/QĐ-STC đã tiến hành thanh tra thực tế tại các đơn vị có liên quan, bao gồm: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trường Mầm non Bình Thành, Trường Tiểu học số 2 Võ Xán, Trường THCS Bùi Thị Xuân từ ngày 13/4/2022 đến ngày 20/5/2022.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 30/5/2022 của Trưởng Đoàn thanh tra, Công văn giải trình số 299/PGDDĐT ngày 06/6/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tây Sơn, Giám đốc Sở Tài chính kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG:

1. Khái quát về ngành giáo dục và đào tạo huyện Tây Sơn:

Tây Sơn là huyện trung du có tổng diện tích tự nhiên 692,96 km², có 14 xã và 01 thị trấn với dân số có 116.044 người, trong đó người dân tộc Bana có 504 hộ, 1.519 nhân khẩu.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tây Sơn là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND cấp huyện quản lý Nhà nước về giáo dục ở địa phương theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức:

- Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Tây Sơn có 52 đơn vị gồm 18 trường mầm non (01 tư thục), 19 trường tiểu học và 15 trường trung học cơ sở. Tổng số công chức, viên chức: 1.648 người, trong đó: mầm non: 398, tiểu học: 686, THCS: 564 (CBQL: 94; giáo viên: 1.270, nhân viên: 161, hợp đồng vụ việc: 123). Ngoài ra còn có Văn phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo làm công tác quản lý hành chính nhà nước có 16 người.

- Các trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, được thành lập theo sự cho phép của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, có tư cách pháp nhân, có khuôn đất riêng, được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước để giao dịch.

+ Các trường đều là đơn vị dự toán cấp III, thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về việc quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Các trường tổ chức chăm sóc, giáo dục, giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo Điều lệ đã được quy định. Quản lý giáo viên, người lao động, trẻ em, học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường theo quy định của pháp luật. Riêng quy chế tổ chức và hoạt động của từng trường chưa được UBND huyện Tây Sơn phê duyệt cụ thể (theo Khoản 1c Điều 10 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông trung học có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020, Khoản 1c Điều 10 Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 và Khoản 1c Điều 9 Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

+ Về tình hình của các trường như sau:

Tổng số trường mầm non là 18 trường, gồm 4.109 trẻ em, trung bình 228 trẻ em/trường. Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có mặt 344 người, trung bình 19 người/trường.

Tổng số trường tiểu học là 19 trường, gồm 9.752 học sinh, trung bình 513 học sinh/trường. Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có mặt 691 người, trung bình 36 người/trường.

Tổng số trường THCS là 15 trường, gồm 7.119 học sinh theo học, trung bình 475 học sinh/trường. Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có mặt 553 người, trung bình 37 người/trường.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo (văn phòng) có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Phòng Giáo dục và Đào tạo là đơn vị dự toán cấp I, đồng thời là đơn vị dự toán cấp III, thực hiện quyền tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP. Phòng Giáo dục và Đào tạo có 16 người gồm: 01 Trưởng phòng và 01 Phó trưởng phòng. Bộ phận chuyên môn nghiệp vụ gồm 02 tổ: Tổ Phổ thông và Tổ Hành chính.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ:

Năm 2021, các trường đã thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng và giáo dục kiến thức phổ thông cho 20.681 trẻ em và học sinh trên địa bàn, trong đó: mầm non có 164 lớp với 4.109 trẻ, tiểu học: có 389 lớp với 9.752 học sinh, trung học cơ sở có 234 lớp với 6.820 học sinh. Kết quả cụ thể: Mầm non có 4080/4334 trẻ là “Bé ngoan” đạt tỷ lệ: 94,1%; hoàn thành chương trình tiểu học: 9040/9205 học sinh

đạt tỷ lệ 98,2%; hoàn thành chương trình THCS: 7112/7119 học sinh đạt tỷ lệ 99,9%.

Các hoạt động khác như: hoạt động quản lý hành chính, hoạt động phổ cập giáo dục, hoạt động hỗ trợ giáo dục và hoạt động ngoại khóa đều được Phòng Giáo dục và Đào tạo tập trung thực hiện và đạt nhiều kết quả tốt. Bao gồm: công tác phổ cập giáo dục; công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia; công tác kiểm tra, thanh tra; hoạt động hỗ trợ giáo dục: tổ chức các biện pháp theo dõi, đánh giá, nâng cao dinh dưỡng, sức khỏe cho trẻ mầm non, tổ chức trao đổi nghiệp vụ, tập huấn cho giáo viên các trường, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên và học sinh các cấp; các hoạt động ngoại khóa: tổ chức hoạt động hè, hội thi bảo vệ môi trường... Ngoài ra Phòng Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo và tổ chức các biện pháp dạy và học trong điều kiện phòng, chống dịch bệnh Covid19.

4. Những thuận lợi và khó khăn:

- **Thuận lợi:** Đa số cán bộ quản lý các trường nhiệt tình, tâm huyết, có trách nhiệm cao. Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn chiếm tỉ lệ cao, nhiệt tình công tác, có kinh nghiệm, tay nghề vững vàng. Các trường tổ chức và thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai trong trường học, thực hiện đúng đủ các chế độ chính sách theo quy định cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, tạo sự đoàn kết nhất trí cao trong tập thể của các nhà trường.

- **Khó khăn:** Huyện có 01 xã miền núi đặc biệt khó khăn, 04 xã miền núi vùng cao, đời sống còn nhiều khó khăn dẫn đến một bộ phận phụ huynh học sinh chưa quan tâm đúng mức việc học hành của con em. Vẫn còn tình trạng học sinh bỏ học (ở cấp THCS).

Tỉ lệ giáo viên/lớp chưa đủ theo tỉ lệ quy định, giáo viên dạy môn chuyên ở cấp tiểu học còn tình trạng thừa thiếu cục bộ; vẫn còn số ít chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo; một số giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin khai thác, sử dụng thiết bị hiện đại trong dạy học còn hạn chế.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tỉ lệ kiên cố hóa còn thấp, hoặc chưa đáp ứng chuẩn mới. Sân chơi, bãi tập, thiết bị vận động ít, chưa đáp ứng yêu cầu. Một số trường còn thiếu các phòng chức năng. Cơ sở vật chất các điểm trường lẻ chưa đảm bảo. Cá biệt, một số trường còn thiếu phòng học, thiết bị dạy học hiện đại quá ít, chưa có tivi kết nối internet để phục vụ giảng dạy.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH:

A. CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH CỦA NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO:

1. Thanh tra việc lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước:

1.1. Việc lập và phân bổ dự toán ngân sách:

- Căn cứ lập và phân bổ dự toán:

+ Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-

CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

+ Căn cứ Quyết định số 5700/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện Tây Sơn về việc giao dự toán ngân sách và kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2021.

- Cơ sở phân bổ dự toán cho các đơn vị trực thuộc:

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã căn cứ vào biên chế được giao của các đơn vị dự toán; quỹ tiền lương của số biên chế thực có mặt; số học sinh, trẻ em đang theo học tại các trường; số thu học phí của các trường; diễn biến tăng, giảm lương trong năm của công chức, viên chức, người lao động; Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 của Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn về việc phê duyệt phương án phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục thuộc niên độ ngân sách 2018 và các năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách, Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn về việc điều chỉnh phương án phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục.

- Kết quả giao dự toán:

Trên cơ sở phương án phân bổ dự toán năm 2021, sau khi được Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Tây Sơn thẩm định (Thông báo số 29/TB-KHTC ngày 20/01/2021), Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 34/QĐ-PGD ngày 22/01/2021 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 cho các đơn vị dự toán cấp III trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo với tổng kinh phí là: 206.563.000.000 đồng. Trong đó: Chi hành chính: 556.000.000 đồng, chi sự nghiệp giáo dục: 205.827.000.000 đồng, chi sự nghiệp đào tạo: 180.000.000 đồng. Chưa kể: 7.000.000.000 đồng kinh phí bổ sung có mục tiêu sửa chữa, nâng cấp trường lớp học; mua sắm trang thiết bị dạy học được phân bổ riêng.

*** Các tồn tại:**

Về tổng quát, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện phân bổ dự toán theo các quy định hiện hành, phù hợp với tình hình của ngành và theo nội dung quy định. Nhưng vẫn còn các tồn tại sau đây:

- Không có căn cứ giao nguồn kinh phí tự chủ cho các trường trực thuộc vì các quyết định giao quyền tự chủ của UBND huyện cho các đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo đã hết thời hạn thi hành hoặc hết hiệu lực thi hành do các văn bản quy phạm pháp luật được căn cứ hết hiệu lực thi hành, hoặc không thực hiện đúng khoản 3 Điều 9 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP “Việc phân loại đơn vị sự nghiệp theo quy định trên được ổn định trong thời gian 3 năm. Sau thời hạn 3 năm sẽ xem xét phân loại lại cho phù hợp” như: Quyết định số 8364/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và tài chính đối với các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập (hết hạn 31/12/2020); Quyết định số 245/QĐ-CTUBND ngày 21/02/2011 của Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn về việc thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số

43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006, Quyết định số 225/QĐ-CTUBND ngày 24/3/2008 của Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 49 Luật Ngân sách nhà nước: “Sau khi được Chính phủ, Ủy ban nhân dân giao dự toán ngân sách, các đơn vị dự toán cấp I ở trung ương và địa phương thực hiện phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và đơn vị thuộc ngân sách cấp dưới... gửi cơ quan tài chính cùng cấp, đồng thời gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để thực hiện. Cơ quan tài chính cùng cấp thực hiện kiểm tra dự toán đơn vị dự toán cấp I đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách”. Do vậy, Phòng Giáo dục - Đào tạo trình UBND huyện quy định các định mức phân bổ kinh phí tại các Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 23/01/2018, Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 là không cần thiết.

- Thời hạn phân bổ dự toán ngân sách chưa đúng quy định của khoản 2c Điều 50 Luật Ngân sách nhà nước “Đối với dự toán ngân sách được giao theo quy định tại khoản 5 và khoản 7 Điều 44 của Luật này, các đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc trước ngày 31/12 năm trước ...”.

- Chi sửa chữa, nâng cấp trường lớp học; mua sắm trang thiết bị dạy học: được UBND huyện giao cho Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất: 9.735.000.000 đồng (theo Công văn số 263/UBND-TC ngày 26/3/2021 của UBND huyện Tây Sơn về việc giao làm đại diện chủ đầu tư các công trình nâng cấp, sửa chữa trường lớp học, nhà vệ sinh tại các trường năm 2021. Năm 2022 vẫn giao tiếp cho Ban số kinh phí: 3.970.000.000 đồng tại Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 21/02/2022 của UBND huyện Tây Sơn).

1.2. Việc điều hành dự toán:

Trong năm, ngoài dự toán thường xuyên đã giao đầu năm, Phòng Giáo dục và Đào tạo được ngân sách huyện cấp bổ sung để thực hiện một số nội dung chi đột xuất như: kinh phí hỗ trợ chi phí học tập, miễn, giảm học phí; tiền ăn học sinh bán trú; thưởng đạt chỉ tiêu trường chuẩn; tăng, giảm biên chế do điều chuyển từ trường này đến trường khác... đều được Phòng Giáo dục và Đào tạo phân bổ, điều chuyển và giao đến đơn vị thụ hưởng đúng nội dung, đúng thủ tục, kịp thời và sử dụng khoản chi chưa phân bổ năm 2021 của ngành để cân đối.

Ngoài ra, Phòng Giáo dục và Đào tạo còn điều chỉnh giảm dự toán, tiết kiệm chi 10% dự toán còn lại năm 2021 để bổ sung nguồn phòng, chống dịch Covid-19, tăng đầu tư phát triển và nhiệm vụ an ninh, quốc phòng cần thiết theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ được UBND huyện Tây Sơn giao tại Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 01/8/2021 với số tiền là: 1.049.440.000 đồng.

Khoản chi khác năm 2021 với số tiền: 250.000.000 đồng cùng với dự toán chi các nhiệm vụ không thực hiện do dịch Covid 19 đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo phân bổ cho các trường trong năm. Trong đó:

- Bổ sung do tăng biên chế và tăng các khoản phụ cấp khi điều chuyển giáo viên: 214.000.000 đồng.

- Thưởng các trường đạt chuẩn: 100.000.000 đồng.

- Trợ cấp giáo viên vùng đặc biệt khó khăn nghỉ hưu: 80.000.000 đồng.

- Bổ sung mua sắm đồ chơi cho các trường mầm non: 720.000.000 đồng.

Nhìn chung, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã điều hành dự toán đúng quy định về nội dung, thủ tục và được Phòng Tài chính-Kế hoạch thống nhất nhưng còn một số tồn tại sau:

- Một số khoản kinh phí chi có mục tiêu, Phòng Giáo dục và Đào tạo không phân bổ bằng dự toán cho các trường mà chi trực tiếp bằng tiền như: tiền ăn trưa cho học sinh mẫu giáo, tiền ăn học sinh dân tộc, mua sắm, sửa chữa nhỏ, chi đột xuất khác cho các trường...Do các nội dung chi trên với số kinh phí ít và chi phát sinh trong năm và xuất hiện đặc thù ở một số trường.

- Điều chuyển kinh phí tự chủ của Văn phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo cho các trường với số tiền: 34.000.000 đồng là chưa phù hợp với quy định về tự chủ tài chính.

- Các khoản phát sinh cần đề nghị sử dụng ngân sách huyện để cân đối nhưng UBND huyện không bổ sung kinh phí như tăng biên chế do tăng lớp, giải quyết chế độ cho giáo viên.

1.3. Việc quyết toán ngân sách:

Hết năm ngân sách, các trường trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo đều lập báo cáo quyết toán năm gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo để báo cáo tình hình sử dụng kinh phí của đơn vị trong năm. Trên cơ sở số liệu báo của các trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp quyết toán toàn ngành Giáo dục và Đào tạo và gửi báo cáo cho Phòng Tài chính-Kế hoạch. Nhìn chung, các trường đã lập báo cáo với số liệu chính xác, đúng thời gian, đầy đủ và đúng biểu mẫu theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 về việc Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

Trên cơ sở số liệu báo cáo 2020 của các trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức xét duyệt quyết toán cho các trường và xác lập biên bản đầy đủ. Nhìn chung, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện xét duyệt đầy đủ nội dung, biểu mẫu, các tồn tại của các trường đều được Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các trường khắc phục theo quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm. Riêng năm 2021, do điều kiện về thời gian nên Phòng Giáo dục và Đào tạo chưa xét duyệt quyết toán.

Tồn tại:

- UBND huyện Tây Sơn và Phòng Giáo dục và Đào tạo chưa có văn bản quy định thời hạn nộp báo cáo quyết toán hàng năm của các đơn vị trực thuộc.

- Kết quả xét duyệt quyết toán năm 2020 chưa được Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo cho các trường theo quy định.

2. Kiểm tra về lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập:

Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo là các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục, đều là đối tượng thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP. Nghị định số 43/2006/NĐ-CP được thay thế bởi Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Nghị định 16/2015/NĐ-CP được thay thế bởi Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Dù các văn bản quy phạm pháp luật về nội dung tự chủ có thay đổi thì cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập vẫn được tiếp tục thực hiện và xu thế ngày càng mở rộng quyền tự chủ của các đơn vị sự nghiệp. Trên thực tế, tất cả các trường đều được giao kinh phí tự chủ, xây dựng các quy tắc, định mức, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện quyền tự chủ.

Tuy nhiên, việc thực hiện quyền tự chủ cho các trường đều mắc phải các tồn tại sau:

- Về căn cứ pháp lý: các quyết định giao quyền tự chủ của UBND huyện cho các trường đã hết hiệu lực thi hành do các văn bản quy phạm pháp luật được căn cứ hết hiệu lực thi hành, hoặc không thực hiện đúng khoản 3 Điều 9 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và các văn bản thay thế sau này (như đã nêu ở phần 1.1).

- Các trường chưa xác định mức độ tự đảm bảo kinh phí để phân loại và xác định mức độ tự chủ.

- Việc giao quyền tự chủ chưa thực hiện đồng bộ cho tất cả các trường mà giao riêng một số trường hoặc 1 nhóm trường.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo chưa tham gia, hướng dẫn các trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ. Khi xét duyệt quyết toán hàng năm chưa chú trọng xem xét kỹ việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ của các trường.

3. Kiểm tra việc thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021:

Thực hiện Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện việc xây dựng, ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm và dài hạn theo khoản 4 Điều 11 Mục 3 Chương II, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP. Cụ thể: Kế hoạch số 25/KH-PGDĐT ngày 04/02/2015 Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2015-2020; Báo cáo số 631/BC-PGDĐT ngày 15/11/2021 Báo cáo kết quả thực hành

tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021; Kế hoạch số 46/KH-PGDĐT ngày 01/02/2021 Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021; Báo cáo số 710/BC-PGDĐT ngày 17/12/2021 Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021.

Như vậy, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện điều hành đơn vị trực thuộc trong ngành công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhưng thiếu sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, tổng kết, đánh giá cuối năm. Các đơn vị trực thuộc cũng chưa gửi báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí về cho Phòng Giáo dục và Đào tạo. Riêng tại Văn phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện tại Báo cáo số 737/BC-PGDĐT ngày 30/12/2021 báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021.

B. VĂN PHÒNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO:

1. Thanh traviệc ban hành và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ:

1.1. Căn cứ ban hành:

Để ban hành được Quy chế chi tiêu nội bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo cần phải căn cứ vào cơ chế tài chính của Nhà nước và sự cho phép của cơ quan thẩm quyền. Bao gồm:

- Quyết định số 2816/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND huyện về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tây Sơn;

- Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ.

- Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và tài chính đối với các cơ quan hành chính.

Đủ các căn cứ quy định trên Phòng Giáo dục và Đào tạo mới được ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ để làm căn cứ thực hiện.

* Các tồn tại:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ khi thiếu căn cứ được cấp có thẩm quyền giao phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và tài chính đối với các cơ quan hành chính, Quyết định số 8364/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 nhưng chưa được giao mới hay bổ sung (như đã nêu ở phần 1.1).

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tây Sơn là cơ quan hành chính, do đó căn cứ vào Nghị định 43/2006/NĐ-CP để ban hành quy chế chi tiêu nội bộ là không đúng. Trong khi đó, Nghị định 43/2006/NĐ-CP cũng đã hết hiệu lực vào ngày 06/4/2015.

1.2. Thẩm quyền, thủ tục:

Căn cứ các văn bản trên và Biên bản cuộc họp lấy ý kiến góp ý Quy chế chi tiêu nội bộ của công chức, viên chức, người lao động ngày 16/01/2021, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định 24/TP-PGD ngày 16/01/2021 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Như vậy, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện đúng các trình tự và thẩm quyền ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ. Quy chế chi tiêu nội bộ được gửi tới Kho bạc nhà nước Tây Sơn và Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Tây Sơn nhưng thiếu văn bản gửi kèm theo Quy chế để đề nghị xem xét, có ý kiến tham gia.

1.3. Nội dung:

Nhìn chung, các nội dung chi cho hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo đã được quy định đầy đủ, cụ thể, chi tiết trong Quy chế chi tiêu nội bộ.

Tuy nhiên, do chưa cập nhật đầy đủ các quy định của Nhà nước nên Quy chế chi tiêu nội bộ của Phòng Giáo dục và Đào tạo có các tồn tại sau đây:

- Khoản chi công tác phí cho toàn bộ công chức, viên chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo là không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Các chế độ chi cho giáo viên, học sinh được quy định tại Điều 11 của Quy chế chi tiêu nội bộ là không đúng vì đây là phần kinh phí dùng cho hoạt động chung của ngành, thuộc nguồn kinh phí không khoán chi, phải thực hiện chi theo quy định của Nhà nước như: tổ chức kỳ thi học sinh giỏi; học sinh tham gia tập huấn, bồi dưỡng đội tuyển và dự thi các hội thi; chi cho công tác tổ chức các kỳ thi cho giáo viên... Nếu thấy cần thiết cần cụ thể hóa các mức chi của Nhà nước Phòng phải tham mưu cho UBND huyện Tây Sơn ban hành định mức chi cho toàn huyện. Các mức chi đã quy định nêu trên không vượt mức quy định của Nhà nước.

- Quy chế chi tiêu nội bộ có một số nội dung còn chưa nêu rõ nguồn chi như: hỗ trợ các đoàn thể, chi hỗ trợ các ngày lễ, Tết.

- Chưa quy định rõ các nguồn kinh phí để thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ. Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ được sử dụng kinh phí chi cho bộ máy để thực hiện các khoản khoán chi trong Quy chế chi tiêu nội bộ (gồm chi hành chính và chi sự nghiệp giáo dục).

- Chưa quy định việc xử lý vi phạm và giải quyết các trường hợp đặc biệt khi sử dụng vượt mức khoán theo quy định tại Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính-Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Tại Điều 13 Quy chế chi tiêu nội bộ, Phòng Giáo dục và Đào tạo có quy định trích lập các quỹ. Trong thực tế có phát sinh nhưng Phòng Giáo dục và Đào tạo không thực hiện.

1.4. Về thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ:

Do Quy chế chi tiêu nội bộ của Phòng Giáo dục và Đào tạo quy định một số nội dung chi không đúng theo tiêu chuẩn định mức của Nhà nước nên khi thực hiện, các khoản chi nêu trên đều không phù hợp với các quy định của Nhà nước. Cụ thể theo các nội dung thanh tra chi tiết dưới đây.

2. Thanh tra việc quản lý và sử dụng kinh phí hành chính:

2.1. Việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện tự chủ về tài chính để chi bộ máy:

Năm 2021, Phòng Giáo dục và Đào tạo được giao kinh phí hành chính để chi cho bộ máy (03 người), tình hình sử dụng các nguồn kinh phí này như sau:

ĐVT: đồng

ST T	Nội dung	Theo số BCQT	Theo số Kiểm tra	Chênh lệch
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	587.978	587.978	0
2	Kinh phí được giao (kể cả điều chỉnh bổ sung)	536.872.000	536.872.000	0
3	Kinh phí được sử dụng trong năm	537.459.978	537.459.978	0
4	Kinh phí đề nghị quyết toán	533.679.978	519.679.978	(14.000.000)
5	Kinh phí còn tồn cuối năm	3.780.000	3.780.000	0
	Trong đó: Hủy tại kho bạc	3.780.000	3.780.000	

Nguyên nhân chênh lệch giảm: chi khoản công tác phí cho các đối tượng không thuộc quy định tại khoản 3, Điều 4, Quyết định 72/2017/QĐ-UBND số tiền: 14.000.000 đồng (*Chi tiết xem phụ lục số 01 kèm theo*).

2.2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí không tự chủ về tài chính:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Theo số BCQT	Theo số Kiểm tra	Chênh lệch
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	0
2	Kinh phí được giao (kể cả điều chỉnh bổ sung)	10.728.000	10.728.000	0
3	Kinh phí được sử dụng trong năm	10.728.000	10.728.000	0
4	Kinh phí đề nghị quyết toán	10.728.000	10.728.000	0
5	Kinh phí còn tồn cuối năm	0	0	0

Đơn vị đã thực hiện quản lý tốt nguồn kinh phí này.

3. Thanh tra việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí chi sự nghiệp giáo dục, bao gồm chi thường xuyên, chi tập trung và mua sắm tài sản:

3.1. Việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí thực hiện tự chủ về tài chính để chi bộ máy:

Phòng Giáo dục và Đào tạo được giao nguồn kinh phí thực hiện tự chủ về tài chính để chi bộ máy quản lý nhà nước năm 2021, việc quản lý và sử dụng như sau:

Bảng tổng hợp nguồn kinh phí thực hiện tự chủ về tài chính

ĐVT: Đồng

ST T	Nội dung	BCQT	Số kiểm tra	Chênh lệch
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	421.584.479	421.584.479	0
2	Kinh phí được giao trong năm (kể cả điều chỉnh, bổ sung)	1.892.570.000	1.892.570.000	0
3	Kinh phí được sử dụng trong năm	2.314.154.479	2.314.154.479	0
4	Kinh phí đề nghị quyết toán	2.022.469.345	1.954.069.345	(68.400.000)
5	Kinh phí còn tồn cuối năm	291.685.134	291.685.134	0
-	Hủy tại kho bạc	13.243.000	13.243.000	
-	Chuyển sang năm sau	278.442.134	278.442.134	

Nguyên nhân chênh lệch:

Chi khoán tiền công tác phí hàng tháng đi công tác trên địa bàn huyện số tiền: 68.400.000 đồng, đối tượng được khoán không đúng quy định tại Khoản 3 Điều 4 Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND (*Chi tiết xem phụ lục số 01 kèm theo*).

3.2. Việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ về tài chính để chi sự nghiệp giáo dục:

Phòng Giáo dục và Đào tạo được giao nguồn kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ về tài chính để chi tập trung toàn ngành cho sự nghiệp giáo dục năm 2021 (bao gồm nguồn kinh phí mua sắm tài sản), việc quản lý và sử dụng như sau:

Bảng tổng hợp nguồn kinh phí thực hiện không tự chủ về tài chính:

ĐVT: Đồng

ST T	Nội dung	Theo số BCQT	Theo số kiểm tra	Chênh lệch
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	20.466.000	20.466.000	0
2	Kinh phí được giao trong năm (kể cả điều chỉnh, bổ sung)	12.988.958.220	12.988.958.220	0
3	Kinh phí được sử dụng trong năm	13.009.424.220	13.009.424.220	0
4	Kinh phí đề nghị quyết toán	12.564.379.843	12.432.907.843	(131.472.000)
5	Kinh phí còn tồn cuối năm	445.044.377	445.044.377	
5.1	Hủy tại kho bạc	445.044.377	445.044.377	0
5.2	Chuyển sang năm sau	0	0	0

Nguyên nhân chênh lệch:

Qua kiểm tra sổ sách, chứng từ của đơn vị, không chấp nhận các khoản chi sai quy định số tiền: 131.472.000 đồng (*Chi tiết xem phụ lục số 02 kèm theo*), bao gồm:

- Nội dung chi không có chế độ quy định với số tiền: 36.650.000 đồng như chi bồi dưỡng ban tổ chức các cuộc tập huấn trực tuyến, xét duyệt quyết toán, tổng kết năm học, in bằng tốt nghiệp....

- Chi sai nguồn, sử dụng nguồn kinh phí không tự chủ để chi cho các nhiệm vụ chi thuộc nguồn kinh phí tự chủ với số tiền: 94.822.000 đồng như mua kệ sắt, máy scan, sửa chữa máy vi tính, điều hòa...

3.3. Tình hình mua sắm tài sản năm 2021:

Trong năm 2021, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện mua sắm tập trung để cấp phát cho 52 trường học và Văn phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo một số tài sản và thiết bị dạy học với tổng số tiền: 7.108.597.000 đồng. Trong đó:

- Mua sắm tập trung: 3.218.400.000 đồng.

+ Do Sở Tài chính thực hiện: mua 03 máy vi tính xách tay và 145 máy tính để bàn số tiền: 2.220.000.000 đồng.

+ Do Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện: mua sắm 168 bộ bàn ghế học sinh tiểu học và 264 bộ bàn ghế học sinh trung học cơ sở: 998.400.000 đồng.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo tự tổ chức mua sắm theo hình thức đấu thầu qua mạng trong nước: 3.890.237.000 đồng, gồm:

+ Mua sắm thiết bị đồ dùng, đồ chơi học sinh mầm non: 704.662.000 đồng.

- + Mua sắm thiết bị dạy học lớp 2 và lớp 6: 2.741.365.000 đồng.
- + Mua sắm 255 bộ bàn ghế học sinh mầm non và 17 bộ bàn ghế giáo viên: 444.210.000 đồng.

Nhìn chung, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện đúng theo quy định hiện hành về công tác mua sắm tài sản trong cơ quan Nhà nước theo Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính. Gồm chủ trương mua sắm tài sản, lập kế hoạch đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu, tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, thẩm định, phê duyệt kết quả đấu thầu (Phòng Giáo dục và Đào tạo thuê dịch vụ tư vấn lập hồ sơ đấu thầu và thẩm định giá), hợp đồng với nhà thầu, tổ chức giao nhận và bàn giao cho các trường đầy đủ.

4. Thanh tra việc chấp hành pháp luật về kế toán:

4.1. Việc áp dụng chế độ kế toán, tài khoản kế toán:

Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp được ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. Áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ và thao tác trên máy vi tính theo chương trình phần mềm kế toán Misa.

4.2. Việc tổ chức bộ máy kế toán, bố trí người làm kế toán:

Bộ máy kế toán của Phòng Giáo dục và Đào tạo gồm 02 người: 01 kế toán trưởng phụ trách chung, trực tiếp lập kế hoạch dự toán và phân bổ dự toán hàng năm cho toàn ngành, trực tiếp thẩm tra, xét duyệt quyết toán hàng năm cho các trường trực thuộc và tổng hợp báo cáo quyết toán toàn ngành; 01 kế toán viên làm kế toán chi tập trung tại Văn phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo và trực tiếp xử lý xem xét các chế độ chính sách cho học sinh và giáo viên theo chế độ quy định.

Người làm công tác kế toán và kế toán trưởng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 Quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán.

4.3. Việc chấp hành quy định về chứng từ, sổ sách kế toán, bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán:

Qua thanh tra chứng từ, sổ sách kế toán và báo cáo quyết toán tại Phòng Giáo dục và Đào tạo năm 2021 cho thấy đơn vị chấp hành và thực hiện đúng theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC. Việc lưu trữ hồ sơ gọn gàng, ngăn nắp, đúng quy định.

4.4. Việc chấp hành quy định về lập, gửi và công khai báo cáo tài chính:

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã lập đầy đủ nội dung, biểu mẫu như công khai dự toán thu, chi thường xuyên năm 2021, công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021. Báo cáo tài chính gửi đến Phòng Tài chính-Kế hoạch đúng thời gian quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày

28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC. Thực hiện công khai dự toán và quyết toán ngân sách bằng văn bản (năm 2021, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện công khai tại Quyết định số: 58/QĐ-PGD ngày 08/02/2021 về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và Quyết định số: 171/QĐ-PGDĐT ngày 10/5/2021 về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020). Ngoài ra còn công khai trên bản tin nội bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo, công khai tài chính trong cuộc họp Hội nghị công chức, viên chức năm 2022.

C. CÁC TRƯỜNG TRỰC THUỘC PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO:

Đoàn thanh tra đã tiến hành làm việc trực tiếp tại các trường trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo, gồm: Trường Mầm non Bình Thành, Trường Tiểu học số 2 Võ Xán, Trường THCS Bùi Thị Xuân. Qua các nội dung đã tiến hành thanh tra tại các trường, kết quả thanh tra như sau:

1. Việc xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ:

Nhìn chung cả 03 trường đều xây dựng các nội dung chi cụ thể, chặt chẽ, rõ ràng, đúng định mức theo các quy định hiện hành. Việc thực hiện các nội dung chi đúng theo quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ, phù hợp với điều kiện thực tế tại các Trường và các quy định hiện hành. Tuy nhiên còn có một số sai sót như sau:

1.1. Về căn cứ, thẩm quyền, thủ tục:

- Cả 03 Trường đều không có hoặc thiếu quyết định giao và phân loại lại quyền tự chủ của UBND huyện Tây Sơn theo quy định tại Điều 9 Nghị định số: 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ (giao quyền tự chủ ổn định trong thời gian 3 năm. Sau thời hạn 3 năm sẽ xem xét phân loại lại cho phù hợp).

- Đưa rất nhiều văn bản không cần thiết để làm căn cứ xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ (Trường Tiểu học số 2 Võ Xán).

1.2. Về nội dung:

- Áp dụng các văn bản đã và đang hết hiệu lực hoặc không phù hợp (Trường Mầm non Bình Thành, Trường Tiểu học số 2 Võ Xán).

- Khoán tiền công tác phí theo tháng cho một số đối tượng chưa phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Chương II Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND (bao gồm cả 03 trường).

- Chưa quy định thực hiện trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định mới về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (Trường Tiểu học số 2 Võ Xán, Trường THCS Bùi Thị Xuân).

- Chưa xây dựng phương án chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức, người lao động hoặc chưa phù hợp theo hướng dẫn tại điểm 1 Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính và khoản 3 Mục IX của Thông tư này (cả 03 trường).

- Chưa quy định việc xử lý vi phạm đối với các trường hợp khi sử dụng vượt mức khoán; tiêu chuẩn, định mức quy định theo hướng dẫn tại điểm p Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư số 71/2006/TT-BTC (Trường Mầm non Bình Thành, Trường Tiểu học số 2 Xã Xán).

- Chỉ cho học sinh tham gia các cuộc thi cấp huyện, cấp tỉnh tổ chức tại huyện; chỉ cho cán bộ, giáo viên tham gia các cuộc thi cấp huyện, kỳ thi cán bộ quản lý giỏi, giáo viên dạy giỏi và các hội thi khác,... đã có định mức của các cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn mà các trường chưa đưa vào để làm căn cứ thực hiện (Trường Mầm non Bình Thành, Trường THCS Bùi Thị Xuân).

- Chưa xây dựng việc quản lý và sử dụng nguồn thu bán trú vào Quy chế chi tiêu nội bộ (Trường Tiểu học số 2 Võ Xán).

- Chưa quy định rõ nguồn kinh phí thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, một số khoản chi không ghi rõ nguồn chi trả như chi hỗ trợ đi học, chi bồi dưỡng phòng chống lụt bão,... (Trường THCS Bùi Thị Xuân).

- Chi quỹ phúc lợi tập thể, học bổng trực tiếp từ nguồn thu dạy thêm, học thêm là chưa phù hợp tại điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm học thêm (Trường THCS Bùi Thị Xuân).

1.3. Về thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ:

Nhìn chung, các Trường đã thực hiện đúng theo các quy định của Quy chế chi tiêu nội bộ và quy định của Nhà nước. Tuy nhiên do có một số nội dung chi khi xây dựng Quy chế chưa đúng quy định như đã nêu trên nên đã dẫn đến việc thực hiện Quy chế xảy ra một số sai sót (chi tiết được nêu cụ thể trong các nội dung thanh tra dưới đây).

2. Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí NSNN:

Các trường quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí đúng mục đích, hiệu quả. Tuy nhiên còn một số sai sót như sau:

- Chi khoán tiền công tác phí hàng tháng cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, thủ quỹ, tổng phụ trách đội,... là chưa phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND (Trường Mầm non Bình Thành: 9.000.000 đồng, Trường Tiểu học số 2 Võ Xán: 14.400.000 đồng, Trường THCS Bùi Thị Xuân: 12.600.000 đồng).

- Chi tiền hợp đồng cho bảo vệ làm vệ sinh, tưới cây, phục vụ nước uống,... không phù hợp theo quy định (người sử dụng lao động không ký 2 lần hợp đồng với một người lao động) tại Điều 19 Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 (Trường Tiểu học số 2 Võ Xán: 14.400.000 đồng).

3. Việc quản lý và sử dụng nguồn thu học phí và nguồn thu khác:

3.1 Nguồn thu học phí:

- Về thu học phí:

Trường Mầm non Bình Thành và Trường THCS Bùi Thị Xuân đã tổ chức thu tiền học phí đúng theo quy định tại Quyết định số 55/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc quy định mức thu học phí theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ kinh phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Về chi từ nguồn học phí:

Về cơ bản Trường Mầm non Bình Thành và Trường THCS Bùi Thị Xuân đã sử dụng nguồn thu học phí đúng theo quy định. Tuy nhiên, riêng Trường Mầm non Bình Thành còn một số sai sót như sau:

- Trích vượt 40% kinh phí cải cách tiền lương số tiền: 560.000 đồng. Nguyên nhân: trích vượt phần kinh phí kết chuyển nhằm chứng từ: 1.400.000 đồng (Trường đã hạch toán tăng thu, nhưng thực chất là khoản giảm chi).

- Không sử dụng nguồn cải cách tiền lương để bổ sung kinh phí chi hoạt động số tiền 100.000.000 đồng. Nguyên nhân: tại Quyết định số 34/QĐ-PGD ngày 22/01/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán năm 2021, đã cho phép Trường được sử dụng nguồn thu để lại 40% để tự chủ chi quỹ lương với số tiền: 100.000.000 đồng nhưng Trường không sử dụng. Về tính chất, đây là khoản kinh phí tiết kiệm được của Trường, được quyền phân phối sử dụng theo Quy chế chi tiêu nội bộ. Như vậy, nguồn kinh phí cải cách tiền lương chuyển sang năm sau giảm: 100.560.000 đồng.

3.2. Nguồn thu từ dạy thêm, học thêm:

Trường THCS Bùi Thị Xuân tổ chức, quản lý việc dạy thêm, học thêm năm học 2020-2021 theo Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 08/7/2013 của UBND tỉnh Bình Định là chưa đúng (Quyết định đã hết hiệu lực ngày 05/3/2020, bị bãi bỏ bởi Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc bãi bỏ Quyết định số 1797/QĐ-UBND). Do vậy, việc dạy thêm, học thêm của Trường phải thực hiện theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm và Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc công bố hết hiệu lực các điều 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT.

- Về thu tiền dạy thêm, học thêm:

Trường THCS Bùi Thị Xuân tổ chức thu với mức thu là 4.000 đồng/tiết/học sinh theo thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh và nhà trường đúng theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT.

- Về sử dụng tiền thu dạy thêm, học thêm:

Việc thu tiền dạy thêm, học thêm là nguồn thu dịch vụ của Trường, sau khi trừ các chi phí trực tiếp, nếu có chênh lệch thu chi, thì phải trích 40% để tạo nguồn kinh phí cải cách tiền lương trước khi sử dụng vào mục đích khác. Do vậy,

nguồn kinh phí 40% cải cách tiền lương năm 2021, Trường phải trích thêm là: 22.770.048 đồng.

- Khoản chi: 9.544.000 đồng cho công tác sửa chữa lỗi đi bê tông nhà để xe học sinh không thuộc cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm, phải chi sau khi thực hiện nghĩa vụ với NSNN và trích cải cách tiền lương.

3.3. Nguồn thu từ dạy học bán trú:

Trường Tiểu học số 2 Võ Xán đã tiến hành triển khai, tổ chức hoạt động bán trú cho học sinh từ khối lớp 1 đến khối lớp 4.

Năm học 2020-2021, Trường tổ chức dạy bán trú cho 293 học sinh tổ chức thành 10 lớp, bao gồm:

- + Học kỳ 1: thuộc năm tài chính 2020, Đoàn thanh tra không kiểm tra.
- + Học kỳ 2: tháng 1, 3, 4, 5 (tháng 2 nghỉ Tết không tổ chức).
- + Năm học 2021-2022: không tổ chức do dịch bệnh Covid-19.

Hiện tại chưa có văn bản hướng dẫn, quy định về công tác tổ chức quản lý dạy bán trú của các cấp có thẩm quyền, nhưng để có cơ sở làm căn cứ thu, chi phục vụ cho công tác dạy bán trú, Trường đã lập bản kế hoạch thu chi phục vụ bán trú, quy định chi tiết các khoản thu, định mức cho từng khoản chi và đã được thông qua Công đoàn nhà trường cùng sự thống nhất, đồng thuận của cha, mẹ học sinh (thông qua Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh). Kết quả thanh tra như sau:

- Công tác thu:

Chi phí hoạt động với mức thu tính đều cho tất cả các tháng là chưa phù hợp do số ngày dạy trong một tháng không ổn định như tháng 02 hoạt động 21 ngày, tháng 5 hoạt động có 7 ngày. Tiền ăn bán trú được Trường thu theo ngày nhưng do tính kế hoạch chưa sát: dự kiến thu 4 tháng là 71 ngày nhưng trường chỉ tổ chức học chỉ 64 ngày (thiếu 07 ngày, tương đương 1.756 suất ăn) nên số đã thu vượt: 35.120.000 đồng. Tiền phục vụ hoạt động chăm sóc thu thiếu so dự kiến: 4.500.000 đồng.

- Công tác chi:

+ Chi tiền ăn cho các cháu cao hơn thực thu số tiền: 43.356.269 đồng. Theo quy định mức thu 1 suất ăn/ngày/học sinh là 20.000 đồng, tuy nhiên thực tế do trượt giá, để suất ăn đúng, đủ chất lượng, bảo đảm theo quy định học đường mức chi 1 suất ăn thực tế là 22.414 đồng/suất cao hơn so với định mức là 2.414 đồng/suất ăn. Trường cần thu bổ sung hoặc sử dụng trong số tiền đã thu.

+ Chi sai nguồn số tiền: 12.500.000 đồng, chi tiền dạy thêm giờ (chính khoá) cho giáo viên dạy bán trú là không đúng quy định. Nguồn thu bán trú thuộc nguồn thu dịch vụ, mức thu có sự thoả thuận của cha, mẹ học sinh dùng để chăm sóc, dạy bảo các cháu ngoài giờ học chính khoá nhưng nhà Trường sử dụng nguồn này để chi cho dạy thêm giờ cho giáo viên là không đúng quy định (khoản chi này phải sử dụng nguồn ngân sách).

+ Ngoài ra, khoản chi cho cán bộ quản lý và nhân viên phục vụ quy định chưa thật sự rõ ràng, đầy đủ căn cứ.

3.4. Về thực hiện kết luận thanh tra:

Thực hiện Kết luận thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách từ năm 2018 đến năm 2020 tại Trường Tiểu học số 2 Võ Xán tại Kết luận số 04/KL-UBND ngày 28/4/2021 của UBND huyện Tây Sơn, Trường đã chi số tiền: 61.706.209 đồng và giao thủ quỹ hoàn trả tiền ăn cho các cháu nhưng đến thời điểm thanh tra thực tế Trường mới hoàn trả được: 21.769.822 đồng. Số còn lại: 39.936.387 đồng, thủ quỹ vẫn giữ. Trường cần theo dõi khoản này trên tài khoản phải trả.

4. Thanh tra việc chấp hành pháp luật về kế toán:

4.1. Việc áp dụng chế độ kế toán, tài khoản kế toán:

Trường Mầm non Bình Thành, Trường Tiểu học số 2 Võ Xán, Trường THCS Bùi Thị Xuân là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, thực hiện quyền tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP (nay là Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ). Thực hiện chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp được ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC. Áp dụng hình thức kế toán nhật ký sổ cái và thao tác trên máy tính theo chương trình phần mềm kế toán Misa.

4.2. Việc tổ chức bộ máy kế toán, bố trí người làm kế toán:

Trường Mầm non Bình Thành, Trường Tiểu học số 2 Võ Xán, Trường THCS Bùi Thị Xuân là đơn vị dự toán cấp 3 bố trí 01 kế toán viên, trực thuộc bộ phận văn phòng là phù hợp với nhiệm vụ và quy mô của các Trường.

4.3. Việc chấp hành quy định về chứng từ, sổ sách, bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán:

Qua thanh tra chứng từ, sổ sách, tài khoản tại các Trường năm 2021 cho thấy: kế toán đơn vị chấp hành và thực hiện chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC. Các trường đã lập, mở sổ kế toán trên phương tiện điện tử đảm bảo các yếu tố của sổ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán, hồ sơ chứng từ lưu trữ đầy đủ, in ấn đúng theo quy định, phân loại chứng từ theo thời gian, theo từng loại chứng từ có khoa học.

4.4. Việc chấp hành quy định về lập, gửi và công khai báo cáo tài chính:

Các trường đã lập đầy đủ nội dung, biểu mẫu như công khai dự toán thu, chi thường xuyên năm 2021, công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2021, công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 90/2018/TT-BTC.

III. KẾT LUẬN:

1. Ưu điểm và kết quả đạt được:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tây Sơn đã thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục được UBND huyện giao, đạt nhiều kết quả tốt, là một trong những đơn vị dẫn đầu của ngành giáo dục – đào tạo tỉnh Bình Định.

- Tuân thủ đầy đủ các quy trình, thủ tục về lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước.

- Đảm bảo đầy đủ, kịp thời các nhu cầu hoạt động dạy và học của các trường và hoạt động hỗ trợ giáo dục chung của ngành.

- Sử dụng các nguồn kinh phí ngân sách nhà nước về cơ bản đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Khuyết điểm, tồn tại:

2.1. Trong việc lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước:

Về tổng quát, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện phân bổ dự toán theo các quy định hiện hành, phù hợp với tình hình của ngành và theo nội dung quy định. Nhưng vẫn còn các tồn tại sau đây:

- Không có căn cứ giao nguồn kinh phí tự chủ cho các trường trực thuộc vì các quyết định giao quyền tự chủ của UBND huyện cho các đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo đã hết thời hạn thi hành hoặc hết hiệu lực thi hành do các văn bản quy phạm pháp luật được căn cứ hết hiệu lực thi hành, hoặc không thực hiện đúng khoản 3 Điều 9 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.

- Trình UBND huyện quy định các định mức phân bổ kinh phí tại các Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 23/01/2018, Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 là không cần thiết.

- Thời hạn phân bổ dự toán ngân sách chưa đúng quy định phải trước ngày 31/12 năm trước (Phòng Giáo dục và Đào tạo giao dự toán ngày 22/01/2021).

- Một số khoản kinh phí không phân bổ bằng dự toán cho các trường mà chi trực tiếp bằng tiền.

- Điều chuyển kinh phí tự chủ của Văn phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo cho các trường chưa phù hợp với quy định về tự chủ tài chính.

- Các khoản phát sinh cần đề nghị UBND huyện sử dụng ngân sách huyện để cân đối nhưng Phòng Giáo dục và Đào tạo không đề xuất.

- Kết quả xét duyệt quyết toán năm chưa được Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo cho các trường theo quy định.

2.2. Trong việc thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp:

- Các quyết định giao quyền tự chủ của UBND huyện cho các trường đã hết hiệu lực thi hành.

- Các trường chưa xác định mức độ tự đảm bảo kinh phí để phân loại và xác định mức độ tự chủ.

- Việc giao quyền tự chủ chưa thực hiện đồng bộ cho tất cả các trường mà giao riêng một số trường hoặc 1 nhóm trường.

- Chưa tham gia, hướng dẫn, kiểm tra các trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ.

2.3. Trong việc thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Phòng Giáo dục và Đào tạo chưa đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, tổng kết, cuối năm. Các đơn vị trực thuộc chưa báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2.4. Đối với Văn phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Việc ban hành và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ:

+ Quyết định giao quyền tự chủ đã hết hiệu lực thi hành nhưng chưa được giao mới hay bổ sung.

+ Căn cứ vào Nghị định 43/2006/NĐ-CP để ban hành quy chế chi tiêu nội bộ là không đúng. Trong khi đó, Nghị định 43/2006/NĐ-CP cũng đã hết hiệu lực.

+ Khoản chi công tác phí không đúng đối tượng theo quy định tại Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND.

+ Quy định các khoản chi thuộc nguồn kinh phí không tự chủ tại Điều 11 của Quy chế chi tiêu nội bộ là không phù hợp, rõ ràng. Vì đây là phần kinh phí dùng cho hoạt động chung của ngành, không khoản chi phải thực hiện chi theo quy định của Nhà nước.

+ Quy chế chi tiêu nội bộ có một số nội dung còn chưa nêu rõ nguồn chi.

+ Chưa quy định rõ các nguồn kinh phí để thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ.

+ Chưa quy định việc xử lý vi phạm và giải quyết các trường hợp đặc biệt khi sử dụng vượt mức khoán.

+ Tại Điều 13 Quy chế chi tiêu nội bộ quy định trích lập các quỹ, trong thực tế có phát sinh nhưng Phòng Giáo dục và Đào tạo không thực hiện.

- Trong việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện tự chủ để chi bộ máy:

Chi khoán tiền công tác phí hàng tháng đi công tác trên địa bàn huyện không đúng đối tượng số tiền: 82.400.000 đồng.

- Trong việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí không tự chủ để chi sự nghiệp giáo dục:

Chi sai quy định số tiền: 131.472.000 đồng, bao gồm:

+ Nội dung chi không có chế độ quy định với số tiền: 36.650.000 đồng.

+ Chi sai nguồn, sử dụng nguồn kinh phí không tự chủ để chi cho các nhiệm vụ chi thuộc nguồn kinh phí tự chủ với số tiền: 94.822.000 đồng.

2.5. Đối với các trường trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ:

+ Cả 03 trường đều không có hoặc thiếu quyết định giao và phân loại lại quyền tự chủ của UBND huyện Tây Sơn.

+ Đưa rất nhiều văn bản không cần thiết để làm căn cứ xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ (Trường Tiểu học số 2 Võ Xán).

+ Áp dụng các văn bản đã hết hiệu lực hoặc không phù hợp (Trường Mầm non Bình Thành, Trường Tiểu học số 2 Võ Xán).

+ Khoán tiền công tác phí theo tháng cho một số đối tượng chưa phù hợp theo quy định Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND (bao gồm cả 03 trường).

+ Chưa quy định thực hiện trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (Trường Tiểu học số 2 Võ Xán, Trường THCS Bùi Thị Xuân).

+ Chưa xây dựng phương án chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức, người lao động hoặc chưa phù hợp (cả 03 trường).

+ Chưa quy định việc xử lý vi phạm đối với các trường hợp khi sử dụng vượt mức khoán; tiêu chuẩn, định mức (Trường Mầm non Bình Thành, Trường Tiểu học số 2 Võ Xán).

+ Chưa xây dựng việc quản lý và sử dụng nguồn thu bán trú vào Quy chế chi tiêu nội bộ (Trường Tiểu học số 2 Võ Xán).

+ Chưa quy định rõ nguồn kinh phí thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, một số khoản chi không ghi rõ nguồn chi trả (Trường THCS Bùi Thị Xuân).

+ Chi quỹ phúc lợi tập thể, học bổng trực tiếp từ nguồn thu dạy thêm, học thêm (Trường THCS Bùi Thị Xuân).

- Trong việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí NSNN:

+ Chi khoán tiền công tác phí hàng tháng chưa phù hợp theo quy định tại Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND (cả 3 trường).

+ Ký hợp đồng lao động với người lao động sai quy định tại Điều 19 Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14 (Trường Tiểu học số 2 Võ Xán).

- Việc quản lý và sử dụng nguồn thu học phí và nguồn thu khác:

Trường Mầm non Bình Thành còn một số sai sót như sau:

+ Trích vượt 40% cải cách tiền lương: 560.000 đồng.

+ Không sử dụng nguồn cải cách tiền lương để chi hoạt động: 100.000.000 đồng.

- Từ nguồn dạy thêm, học thêm:

+ Trường THCS Bùi Thị Xuân căn cứ Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 08/7/2013 của UBND tỉnh Bình Định để tổ chức, quản lý việc dạy thêm, học thêm là chưa đúng.

+ Trường THCS Bùi Thị Xuân chưa trích đủ 40% cải cách tiền lương số tiền: 22.770.048 đồng.

- Nguồn thu từ dạy học bán trú:

+ Trường Tiểu học số 2 Võ Xán quy định mức thu hoạt động tính đều cho tất cả các tháng là chưa phù hợp.

+ Tiền ăn bán trú Trường Tiểu học số 2 Võ Xán dự kiến chưa phù hợp về số ngày và mức ăn.

+ Trường Tiểu học số 2 Võ Xán chi tiền dạy thêm giờ sai nguồn số tiền: 12.500.000 đồng.

- Về thực hiện kết luận thanh tra:

Trường Tiểu học số 2 Võ Xán thực hiện kết luận thanh tra của UBND huyện Tây Sơn đúng nội dung nhưng chưa phù hợp nguyên tắc kế toán.

*** Nguyên nhân để xảy ra các sai sót, vi phạm:**

- Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo và Ban Giám hiệu các trường chưa chú trọng đến công tác tài chính; phụ thuộc vào sự tham mưu của bộ phận tài chính, kế toán.

- Bộ phận kế toán làm việc thiếu kinh nghiệm, không cập nhật kịp thời, đầy đủ các quy định của Nhà nước, nhận thức chưa đầy đủ về chế độ tài chính nên chưa áp dụng đúng vào đơn vị.

Trách nhiệm trong việc để xảy ra các sai sót vi phạm trên thuộc về Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường, Kế toán trưởng và Phụ trách kế toán các đơn vị đã được thanh tra.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:

Không có

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ:

1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo:

1.1. Căn cứ Kết luận thanh tra Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và có biện pháp xử lý cho phù hợp; rút kinh nghiệm về những khuyết điểm, tồn tại và có biện pháp chấn chỉnh, chấm dứt ngay.

1.2. Bộ phận kế toán cập nhật kịp thời pháp luật của Nhà nước về tài chính, kế toán để vận hành công tác tài chính, kế toán đúng quy định.

1.3. Xây dựng lại Quy chế chi tiêu nội bộ của Phòng Giáo dục và Đào tạo ngay trong năm 2022 để làm căn cứ thực hiện. Hàng năm, rà soát sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo đúng quy định.

1.4. Kiến nghị với UBND huyện Tây Sơn bãi bỏ các quy định không phù hợp, bổ sung các quy định cần thiết; quan tâm bố trí đầy đủ kinh phí cho sự nghiệp giáo dục, các nhiệm vụ phát sinh; không giao nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục cho các đơn vị không liên quan nhiệm vụ giáo dục.

1.5. Hướng dẫn các trường trực thuộc lập phương án tự chủ, xác định mức độ tự đảm bảo kinh phí, phân loại mức độ tự chủ; tổng hợp trình UBND huyện giao quyền tự chủ cho các trường thực hiện trong năm 2022 theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

1.6. Không thu hồi các khoản chi sai quy định nhưng yêu cầu Phòng Giáo dục và Đào tạo chấm dứt, không để xảy ra các khoản chi tương tự sau này với tổng số tiền: 188.034.000 đồng, trong đó:

- Khoản chi công tác phí sai quy định số tiền: 82.400.000 đồng.
- Điều chuyển kinh phí sai nguyên tắc tự chủ số tiền: 34.000.000 đồng.
- Chi mua sắm kê hồ sơ (do khoản kinh phí lớn, khoản chi bộ máy đơn vị không đảm bảo, ngân sách huyện không bổ sung, chi tiết theo Phụ lục số 03) số tiền: 71.634.000 đồng.

1.7. Thu hồi và nộp vào tài khoản tạm giữ ngân sách tỉnh của Sở Tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước Bình Định các khoản chi sai phạm với tổng số tiền: 59.838.000 đồng (chi tiết theo Phụ lục số 03), bao gồm:

- Nội dung chi không có chế độ quy định với số tiền: 36.650.000 đồng.
- Chi sai nguồn, sử dụng nguồn kinh phí không tự chủ để chi cho các nhiệm vụ chi thuộc nguồn kinh phí tự chủ với số tiền: 23.180.000 đồng.

1.8. Chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện Kết luận thanh tra.

1.9. Công khai Kết luận thanh tra theo quy định.

2. Đối với Trường Mầm non Bình Thành:

2.1. Căn cứ Kết luận thanh tra Trường tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và có biện pháp xử lý cho phù hợp; rút kinh nghiệm về những khuyết điểm, tồn tại và có biện pháp chấn chỉnh, chấm dứt ngay.

2.2. Chỉ đạo bộ phận tài chính, kế toán phải liên tục cập nhật chính sách, chế độ tài chính mới ban hành để áp dụng.

2.3. Xây dựng lại Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Mầm non Bình Thành ngay trong năm 2022 để làm căn cứ thực hiện. Hàng năm, rà soát sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo đúng quy định.

2.4. Điều chỉnh giảm nguồn kinh phí cải cách tiền lương: 100.560.000 đồng và có phương án phân phối và sử dụng khoản kinh phí chưa sử dụng của năm 2021: 100.000.000 đồng.

2.5. Không thu hồi các khoản chi khoản công tác phí sai quy định nhưng yêu cầu chấm dứt, không để xảy ra các khoản chi tương tự sau này với số tiền: 9.000.000 đồng.

2.6. Công khai Kết luận thanh tra theo quy định.

3. Đối với Trường Tiểu học số 2 Võ Xán:

3.1. Căn cứ Kết luận thanh tra Trường tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và có biện pháp xử lý cho phù hợp; rút kinh nghiệm về những khuyết điểm, tồn tại và có biện pháp chấn chỉnh, chấm dứt ngay.

3.2. Chỉ đạo bộ phận tài chính, kế toán phải liên tục cập nhật chính sách, chế độ tài chính mới ban hành để áp dụng.

3.3. Xây dựng lại Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Tiểu học số 2 Võ Xán ngay trong năm 2022 để làm căn cứ thực hiện. Hàng năm, rà soát sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo đúng quy định.

3.4. Ký hợp đồng lao động theo đúng quy định.

3.5. Cân đối các khoản thu, chi bán trú và thông báo lại cho hội cha mẹ học sinh đối với năm học 2020-2021.

3.6. Thu khoản tiền còn lại: 39.936.387 đồng đã chi ra để thực hiện kết luận thanh tra theo Kết luận của UBND huyện Tây Sơn và theo dõi trên tài khoản phải trả.

3.7. Không thu hồi các khoản chi sai quy định nhưng yêu cầu chấm dứt, không để xảy ra các khoản chi tương tự sau này với số tiền: 41.300.000 đồng. Bao gồm:

- Khoản công tác phí sai đối tượng: 14.400.000 đồng.
- Chi trả tiền công bảo vệ sai quy định về hợp đồng lao động: 14.400.000 đồng.
- Chi tiền làm thêm giờ chưa phù hợp: 12.500.000 đồng.

3.8. Công khai Kết luận thanh tra theo quy định.

4. Đối với Trường THCS Bùi Thị Xuân:

4.1. Căn cứ Kết luận thanh tra Trường tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và có biện pháp xử lý cho phù hợp; rút kinh nghiệm về những khuyết điểm, tồn tại và có biện pháp chấn chỉnh, chấm dứt ngay.

4.2. Chỉ đạo bộ phận tài chính, kế toán phải liên tục cập nhật chính sách, chế độ tài chính mới ban hành để áp dụng.

4.3. Xây dựng lại Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường ngay trong năm 2022 để làm căn cứ thực hiện. Hàng năm, rà soát sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo đúng quy định.

4.4. Trích thêm 40% để tạo nguồn kinh phí CCTL từ nguồn thu dạy thêm, học thêm số tiền: 22.770.048 đồng.

4.5. Không thu hồi các khoản chi khoản công tác phí sai quy định nhưng yêu cầu chấm dứt, không để xảy ra các khoản chi tương tự sau này với số tiền: 12.600.000 đồng.

4.6. Công khai Kết luận thanh tra theo quy định.

5. Đối với Phòng Tài chính-Kế hoạch:

5.1. Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm về những khuyết điểm, tồn tại và có biện pháp chấn chỉnh các nội dung liên quan như: việc đề xuất giao kinh phí sự nghiệp giáo dục cho đơn vị khác quản lý; việc thẩm định phân bổ dự toán, quyết toán; việc đề xuất bổ sung kinh phí cho các khoản chi đột xuất phải đúng nguồn kinh phí, đúng nội dung chi; công tác giám sát việc thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị...

5.2. Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị có liên quan thực hiện Kết luận thanh tra.

6. Đối với UBND huyện Tây Sơn:

6.1. Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện Kết luận thanh tra.

6.2. Giao lại quyền tự chủ cho các Trường theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2021 tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tây Sơn và các đơn vị trực thuộc có liên quan. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tây Sơn, Trường Mầm non Bình Thành, Trường Tiểu học số 2 Võ Xán, Trường THCS Bùi Thị Xuân và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện các kiến nghị và báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản cho Sở Tài chính trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tây Sơn;
- Trường Mầm non Bình Thành;
- Trường Tiểu học số 2 Võ Xán;
- Trường THCS Bùi Thị Xuân;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- UBND huyện Tây Sơn (phối hợp);
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tây Sơn;
- Giám đốc Sở Tài chính;
- Phó GĐ Sở TC - N.V.Hưng;
- Lưu: VT, NS, TTr, Websiete Sở, Đoàn TTr.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hưng